

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 2 năm 2019 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Hồng L, sinh năm: 1975. HKTT: Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Ấp S, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Ông Vũ Khắc Q, sinh năm: 1983. HKTT: Ấp C, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn đề ngày 07/01/2019, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn (bà L) trình bày:*

Bà L và ông Q chung sống với nhau từ năm 2011, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương ngày 12/7/2012. Trong thời gian chung sống, vợ chồng hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Ông Q không có công việc ổn định, thường xuyên uống rượu, say xỉn rồi chửi mắng vợ con làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng khó khăn, vợ chồng sống chung không còn tình cảm và không có hạnh phúc. Từ cuối năm 2018 thì hai vợ chồng đã không còn sống chung. Vì vậy, bà L àm đơn xin ly hôn với ông Q.

Quá trình chung sống ông bà có 01 con chung tên Vũ Tấn L1, sinh ngày 01/10/2012. Theo đơn khởi kiện, bà L yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa, bà L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Bà L không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, bà không có ý kiến gì khác.

** Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho ông Vũ Khắc Q biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do.*

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị Hồng L khởi kiện ông Vũ Khắc Q về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Ông Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương và hiện cư ngụ tại ấp S, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn (bà L)

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Q chung sống với nhau từ năm 2011, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Tuyên, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương ngày 12/7/2012. Do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn hôn nhân: Trước yêu cầu xin ly hôn của bà L, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Q nhiều lần đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Q vẫn không có mặt, điều này cho thấy ông Q không còn muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, theo biên bản xác minh ngày 08/5/2019 thì nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Q không có công việc ổn định, tụ tập uống rượu, say xỉn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng khó khăn, đặc biệt là từ thời gian sau khi bà L sinh con. Ngoài ra, bà L và ông Q không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2018 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Thế nhưng cuộc sống vợ chồng giữa bà L và ông Q không đạt được những điều đó. Nên yêu cầu xin ly hôn của bà L là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Vũ Tấn L1, sinh ngày 01/10/2012 và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay con chung đang sống chung với bà L tại địa chỉ: Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, nên để tránh làm xáo trộn cuộc sống của trẻ vị thành niên nên giao con chung cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Hồng L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hồng L đối với ông Vũ Khắc Q về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng L được ly hôn với ông Vũ Khắc Q.

2. Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Vũ Tấn L1, sinh ngày 01/10/2012.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Hồng L không yêu cầu ông Vũ Khắc Q cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Hồng L chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0012991 ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh